

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2018/HSPT**
Ngày: 02-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trí T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST ngày 13/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trí T**, sinh ngày 02/4/1986 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở: khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1960 và bà Thái Thị T1, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1995 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

- Ngoài ra còn có bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, Nguyễn Trí T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 277xx kéo theo rơ móc 51R – 085xx lưu thông trên đường T theo hướng xã P, huyện N đi đền thờ Liệt sỹ huyện N. Lúc này, trời nắng và ít người tham gia giao thông, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 277xx kéo theo rơ móc 51R – 085xx khi xe cách vòng xuyến giao nhau giữa đường T và đường N, T quan sát thấy có 01 xe ba gác và 03 xe mô tô trong đó có 01 xe Wave màu đỏ biển số 68V6 – 43xx do ông Trần Đình T2, sinh năm 1959 ngụ tại thôn 4, xã B, huyện T2, tỉnh Quảng Nam chạy phía trước cùng chiều trên làn đường dành cho xe ô tô vừa vượt qua ba gác và 03 xe mô tô, T liền đánh lái cho xe ô tô đầu kéo biển số 51C -277xx kéo theo rơ móc 51R – 085xx rẽ phải theo hướng đi xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đang chuyển hướng thì thùng dầu bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 277xx đụng vào đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 68V6 – 43xx do ông T2 điều khiển. Tai nạn xảy ra làm ông T2 ngã ra đường và được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông T2 đã tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/10/2017 của Công an huyện Nhơn Trạch, xác định như sau:

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại vòng xuyến đường N - T thuộc khu Công nghiệp 2, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Có đặt biển báo hiệu đi theo vòng xuyến ở đầu vào khu vực vòng xuyến, mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Quá trình khám nghiệm chọn trụ điện không số ở giữa vị trí giao nhau giữa lề phải đường T hướng xã P, huyện N đi đền thờ liệt sỹ huyện N và đường N hướng xã L, huyện N đi xã P1, huyện N làm mốc hiện trường và chọn mép đường bên phải N theo hướng từ xã L, huyện N đi xã P, huyện N làm chuẩn.

+ Xe mô tô biển số 68W6 – 43xx (1) sau tai nạn xe ngã về bên trái, đầu xe hướng chệch về bên phải hướng xã P, huyện N. Tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải là 1m80, tâm bánh sau cách mép đường bên phải là 0m50.

+ Vết cày xe mô tô biển số 68W6 -43xx (2) dài 5m30, đầu vết cày cách mép đường bên phải là 3m10.

+ Vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 51C -277xx kéo theo rơ móc 51R – 085xx (3) sau tai nạn xe dừng lại trên đường N sát với dải phân cách cứng, đầu xe hướng về xã P, huyện N. Tâm trục bánh trước bên phải ô tô đầu kéo 51c – 277xx cách mép đường bên phải là 10m20. Tâm trục bánh sau cùng bên phải somiromóc 51R – 085xx cách mép đường bên phải là 5m70 và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 68V6 – 43xx là 8m70.

+ Vết phanh bánh sau cùng bên phải somiromóc 51R-085xx (4) dài 8m70, chiều hướng vết phanh từ xã P, huyện N đi xã P1, huyện N cong về bên

phải, đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 2m65 và cách đầu vết cày xe mô tô 68V6 - 4325 là 8m40.

+ Vết phanh bánh sau cùng bên trái somiromóc 51R-085xx (5) dài 5m40, chiều hướng vết phanh từ xã huyện N đi xã P1, huyện N cong về bên phải, đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 5m30.

+ Vết phanh sau cùng bên phải ô tô đầu kéo 51C- 277xx (6) dài 6m40, chiều hướng vết phanh từ xã P, huyện N đi xã P1, huyện N cong về bên phải, đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 8m00.

+ Vết phanh bánh sau cùng bên trái ô tô đầu kéo biển số 51- 277xx (7) dài 5m50, chiều hướng vết phanh từ xã P, huyện N đi xã P1, huyện N cong về bên phải, đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 10m20.

+ Trụ điện không số làm mốc hiện trường (8), ở giữa vị trí giao nhau giữa lề phải đường T hướng xã P, huyện N đi đền thờ Liệt Sỹ huyện N và lề phải đường N hướng xã L, huyện N đi xã P1, huyện N, Đồng Nai. Cách mép lề đường giao nhau là 4m30 và cách tâm trục bánh trước xe mô tô 68V6-43xx là 12m30.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe ô tô đầu kéo biển số 51 – 277xx và somiromóc 51R – 085xx:

*Sau tai nạn phần ô tô đầu kéo biển số 51C-277xx để lại dấu vết sau:

+ Dây cao su phía trước (ở thùng dầu bên phải mặt phía trước và mặt bên ngoài dính cao su màu đen, bong tróc bụi (dài 60cm) hướng từ trước ra sau và cách mép đầu xe phía trên là 20cm.

+ Mặt ngoài của thùng dầu có vết trầy xước kim loại, dính sơn màu đỏ, bong tróc bụi đất hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (dài 10cm), đầu vết trầy xước cách điểm cuối vết cao su (dây cao su cố định thùng dầu phía trước) là 13cm và cách mặt đất là 70cm.

+ Mặt ngoài bánh xe phía trước bên phải, có vết bong tróc bụi dính sơn màu đỏ kích thước 20cm x 10cm theo chiều kim đồng hồ, điểm cuối cách số 22.5 trên lốp là 5cm.

*Sau tai nạn Somiromóc 51R – 085xx, qua kiểm tra không có dấu vết.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 68V6 – 43xx có các dấu vết sau:

+ Bửng chắn gió phía bên phải cạnh ngoài (ở giữa) trầy xước, dính bụi đất, cao su màu đen (mỡ), cạnh phía trên mặt ngoài trầy xước tróc sơn, dính một vết sơn màu bạc.

- + Đầu ốp tay trái mài mòn cao su, ốp nhựa bảo vệ cụm khớp nối với gương chiếu hậu bên trái mòn nhựa.
- + Gương chiếu hậu cong về sau.
- + Góc chân phía trước bên trái mòn cao su và kim loại.
- + Góc chân phía sau bên trái mòn cao su.
- + Yên xe bung khỏi khớp nối lệch sang bên trái.
- + Ốp nhựa thân xe bên trái, gãy khớp nối với thân đuôi đèn xe phía sau, bung hở khỏi vị trí.

Tại bản giám định pháp y số: 664/PC54-KLGĐPY ngày 31/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Đình T2 như sau: Sốc mất máu do chấn thương ngực – bụng kín gây xương sườn, dập phổi, vỡ lách.

Tang vật vụ án gồm:

- + Xe mô tô biển số 68V6 – 43xx của ông Trần Đình T2 có giấy tờ hợp pháp Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho gia đình nạn nhân.
- + Xe ô tô đầu kéo biển số: 51C – 277xx và 01 sơmiromóc 51R – 085xx của Công ty TNHH TM DV Vận tải T có giấy tờ hợp pháp đã trả cho chủ sở hữu.

Sau tai nạn gia đình Nguyễn Trí T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Đình T2 số tiền 170.000.000đ và được gia đình ông T2 bãi nại.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT.VKS-HS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/4/2018, bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương

tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, Nguyễn Trí T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C -277.26 kéo theo rơ móc 51R -085xx lưu thông trên đường T theo hướng xã P, huyện Nhơn đi đền thờ Liệt sỹ huyện N, Đồng Nai. Khi đến vòng xuyến giao nhau giữa đường T và đường N, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C -277.xx kéo theo somiromóc 51R-085xx chuyển hướng rẽ phải đi hướng xã P1, huyện N nhưng T thiếu chú ý quan sát nên thùng dầu bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C -277xx đụng vào đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 68V6 -43xx do ông Trần Đình T2, ngụ tại thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam điều khiển. Tai nạn xảy ra làm ông T2 bị thương nặng và tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe ô tô khi chuyển hướng thiếu quan sát để xảy ra tai nạn.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại, do đó xử phạt bị cáo T mức án 01 tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm xác nhận của địa phương gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động

chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, người bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe chạy vào làn đường xe ô tô. Đây là các tình tiết mới được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trí T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trí T cho Ủy ban nhân dân phường L, T phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trí T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch(2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn